

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2025/HNGĐ – ST

Ngày: 22/07/2025

V/v “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Ngọc Tiến
Bà Đào Ngọc Bích

- Thư ký phiên tòa: Bà Trà Thị Thúy Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân Khu Vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Cao Thanh Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 07 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Khu Vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 485/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 212/2025/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 06 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2025/QĐST-DS ngày 02 tháng 07 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Trúc M, sinh ngày: 30/01/1975.

Số căn cước công dân: 079175024322 cấp ngày 26/07/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

Địa chỉ thường trú: 427 H, phường D (Phường 5, Quận 10 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Huỳnh Hải Đ, sinh ngày: 30/6/1977.

Số căn cước công dân: 07907703187x cấp ngày 24/06/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

Địa chỉ thường trú: 641E đường C, phường G (Phường 15, Quận 10 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện ngày 29/10/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Bà Nguyễn Trúc M trình bày:**

Bà Nguyễn Trúc M và Ông Huỳnh Hải Đ đã tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 202, quyền số 02 ngày

18/12/2003 tại Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 10 (nay là Phường Hòa Hưng), Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ khi kết hôn, bà M và ông Đ thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không phù hợp về tính cách, không đồng nhất về quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Hai bên đã cố gắng tìm cách dung hòa nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng gay gắt, không thể hàn gắn. Bà M và ông Đ không còn sống chung từ năm 2022.

Từ ngày 06/10/2023 bà M không còn liên liên lạc được với ông Đ . Bà M đã nộp đơn yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Đ để làm thủ tục ly hôn. Tòa án nhân dân Quận 10 (nay là Tòa án nhân dân Khu Vực 4) đã ra Thông báo số 03/2025/QĐ-TA ngày 03/03/2025 tìm kiếm Ông Huỳnh Hải Đ; bà M đã đăng thông tin tìm kiếm ông Đ trên các báo đài đúng thủ tục, nhưng đến nay vẫn không có thông tin gì về Ông Huỳnh Hải Đ.

Nhận thấy mục đích của hôn nhân không đạt được, nên Bà Nguyễn Trúc M đề nghị được ly hôn với Ông Huỳnh Hải Đ.

Trường hợp ly hôn:

- Về con chung: Bà M và ông Đ không có con chung.
- Về tài sản chung: Bà M và ông Đ không có tài sản chung.
- Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Bà M xác định vợ chồng không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án:** Tòa án đã thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng cho Ông Huỳnh Hải Đ biết để tiến hành các thủ tục tố tụng: Nộp bản tự khai, nộp đơn yêu cầu, giao nộp tài liệu chứng cứ; Tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải lần 01, lần 02 nhưng Ông Huỳnh Hải Đ vắng mặt nên không ghi được ý kiến. Ngày 16/06/2025, Tòa án lập biên bản về việc không tiến hành hoà giải được do bị đơn là Ông Huỳnh Hải Đ vắng mặt dù đã được thông báo hợp lệ, đồng thời nguyên đơn là Bà Nguyễn Trúc M vắng mặt và có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải.

*** Tại phiên tòa:**

Bà Nguyễn Trúc M vẫn giữ nguyên quan điểm như trên và bổ sung:

Cho đến nay bà M vẫn không nhận được tin tức gì về nơi cư trú của Ông Huỳnh Hải Đ.

- Ông Huỳnh Hải Đ: Vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu:

Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy trình tố

tụng giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án thông báo hợp lệ nhưng không tham gia các buổi làm việc, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải là đã tự từ bỏ quyền trình bày và cung cấp chứng cứ của mình.

Về nội dung vụ án:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nhận thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà M được ly hôn với ông Đ .

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của Bà Nguyễn Trúc M xác định đây là vụ án dân sự về việc “Ly hôn”. Bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại Phường Hòa Hưng (Phường 15, Quận 10 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Tòa án đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng thời gian đưa vụ án ra xét xử và triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai cho Ông Huỳnh Hải Đ nhưng ông Đ vắng mặt. Xét thấy việc ông Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không phải vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, do đó quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo qui định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét các yêu cầu của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Trúc M và Ông Huỳnh Hải Đ chung sống từ năm 2003, có đăng ký kết hôn đúng qui định nên hôn nhân của họ là hợp pháp.

Theo bà M thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ khi chung sống, nguyên nhân là do tính tình và cách sống không hòa hợp. Thời gian đã lâu đến nay không còn tình cảm, không thể hàn gắn nên bà M yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Đ . Xét thấy Tòa án nhân dân Quận 10 (nay là Tòa án nhân dân Khu Vực 4) đã ra Thông báo số 03/2025/QĐ-TA ngày 03/03/2025 tìm kiếm Ông Huỳnh Hải Đ; bà M đã đăng thông tin tìm kiếm ông Đ trên các báo đài đúng thủ tục, nhưng đến nay vẫn không có thông tin gì về Ông Huỳnh Hải Đ. Như vậy, hôn nhân với ông Đ không đem lại hạnh phúc cho bà Mai, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 là chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà M được ly hôn với ông Đ .

- Về con chung: Bà M khai bà M và ông Đ không có con chung.
- Về tài sản chung: Bà M khai bà M và ông Đ không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Bà M xác định bà M và ông Đ không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai nên không xét.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Trúc M chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025;

- Căn cứ Điều 1, Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 06 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Trúc M .

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Trúc M được ly hôn với Ông Huỳnh Hải Đ.

- Về con chung: Bà Nguyễn Trúc M và Ông Huỳnh Hải Đ không có con chung.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Trúc M xác định bà M và ông Đ không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Bà Nguyễn Trúc M xác định bà M và ông Đ không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai nên Tòa án không xét.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Trúc M chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí

đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số: 0020907 ngày 06/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10 (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4), Thành phố Hồ Chí Minh. Bà M đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Trúc M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Huỳnh Hải Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND KV4;
- THADS TP.HCM;
- Các đương sự,
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Huyền